

Bản án số: **17/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày 18/01/2024  
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Cúc**

Ông **Nguyễn Văn Đ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Hồng Hà** – Thẩm tra viên

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông **Vũ Trường Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HPT ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Hải Y**, sinh năm: 1985; HKTT: Số C, phường G, Long Biên, Hà Nội; cư trú: số N, phường G, Long Biên, Hà Nội (có mặt)

**\* Bị đơn:** Anh **Nguyễn Gia Đ**, sinh năm: 1985; HKTT và ở tại: Số X phường N, Long Biên, Hà Nội (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện; các bản tự khai ngày 10/10/2023; Biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26/10/2023; Biên bản không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/11/2023 nguyên đơn chị **Đỗ Hải Y** trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh **Nguyễn Gia Đ** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và có sự đồng ý của hai bên gia đình. Đăng ký kết hôn ngày 06/06/2007 tại UBND phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị sống cùng gia đình chồng tại số 330A/323 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chồng có tính cục súc đánh vợ từ khi chị mang thai, thường xuyên vô cớ mắng chửi vợ con khi không bằng lòng, thường xuyên xúc phạm danh dự nhân phẩm chị, thậm chí còn cầm dao dọa chém chị, từ đó chị bị trầm cảm, ức chế về tinh thần. Do các con còn nhỏ nên chị cố chịu đựng để các con có đủ bố và mẹ nhưng anh Đ ngày càng gia trưởng, độc đoán dẫn tới chị thường xuyên bị bạo hành về tinh thần, tình cảm của chị với anh Đ không còn nên không muốn sống chung. Gia đình hai bên đã biết chuyện và khuyên giải cho anh chị nhưng không có kết quả, anh Đ không nhận sai và đổ lỗi do uống rượu mới có

hành vi như vậy. Hành vi bạo hành của anh Đ cứ lặp đi lặp lại nhiều lần và chị cũng đã bỏ về nhà mẹ đẻ vài lần để tránh tổn thương. Mỗi lần chị bỏ về nhà mẹ đẻ anh Đ có đến làm lành và hứa sẽ sửa chữa nhưng sau khi chị quay về chung sống tính cách anh Đ càng vũ phu và gia trưởng hơn, anh Đ chửi mắng chị và các con thậm tệ. Tháng 3 năm 2023 do không thấy sự chuyển biến tích cực từ anh Đ và cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị đã đưa con trai lớn và con gái út về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Từ khi chị và hai con về nhà ngoại ở, anh chị cắt đứt mọi quan hệ, không có liên hệ về mặt tình cảm và sinh lý. Mâu thuẫn giữa chị và anh Đ là trầm trọng không thể hòa giải, chị đã nói chuyện với anh Đ nhiều lần về việc ly hôn, anh Đ không đồng ý và nói tự giải quyết ly hôn đơn phương. Trước và sau khi nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Long Biên để xin ly hôn chị đã nói chuyện với anh Đ về mâu thuẫn vợ chồng và muốn anh giải quyết ly hôn thuận tình, anh Đ bảo chị cứ nộp đơn đến Tòa án khi nào Tòa gọi anh sẽ đến giải quyết, song anh Đ biết chị đang giải quyết ly hôn vẫn không đến Tòa nhằm gây khó khăn cho chị trong việc ly hôn. Nay tình cảm của chị đối với anh Đ không còn, không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị có 04 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Đ D, sinh ngày 01/09/2007; Nguyễn Đỗ Hoàng H, sinh ngày 07/09/2010; Nguyễn Đỗ Trường G , sinh ngày 27/6/2012 và Nguyễn Tuệ L , sinh ngày 20/4/2018. Ly hôn, chị Đỗ Hải Y muốn được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Đỗ Đ D và cháu Nguyễn Tuệ L còn anh Đ sẽ nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Đỗ Hoàng H và Nguyễn Đỗ Trường G , không yêu cầu anh Đ phải đóng góp nuôi con. Về tài sản: Chị Y khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung (động sản; bất động sản) và công nợ chung: Chị Y khai anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì. Ngoài những yêu cầu trên chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

*\* Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:*

- Ngày 20/10/2023 Tòa án nhân dân quận Long Biên lập biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Đỗ Hải Y và anh Nguyễn Gia Đ tại tổ dân phố số 8 phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội thì được ông Nguyễn Gia Hà tổ trưởng tổ dân phố xác nhận chị Y và anh Đ sau khi kết anh chị về ở cùng bố mẹ chồng tại số nhà 30<sup>A</sup>, ngõ 323 Nguyễn Văn Cừ, tổ 8, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội. Quá trình chung sống tại địa phương anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cụ thể về vấn đề gì thì tổ dân phố không nắm được vì anh chị không báo và nhờ tổ hoà giải của tổ dân phố. Từ tháng 3 năm 2023 đến nay, chị Y không còn ở địa chỉ trên cùng với anh Đ nữa. Anh chị có 04 con chung là Nguyễn Đỗ Đ D sinh năm 2007; Nguyễn Đỗ Hoàng H, sinh năm 2010; Nguyễn Đỗ Trường G , sinh năm 2012 và Nguyễn Tuệ L , sinh năm 2018. Hiện chị Y và cháu D, cháu L đã chuyển đi ở nơi khác không còn ở cùng anh Đ còn anh Đ và cháu Hà, G vẫn ăn ở sinh hoạt thường xuyên tại địa chỉ trên. Việc anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản ghi ý kiến ngày 20/10/2023 bà Nguyễn Thanh Chúc mẹ đẻ chị Y cho Tòa án biết: Sau khi kết hôn chị Y, anh Đ sống cùng nhà bố mẹ chồng. Quá trình chung sống, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, bà nghe chị Y kể là anh Đ vũ phu, thường xuyên đánh đập, mắng chửi vợ con và thậm chí cầm dao dọa chém chị Y dẫn tới chị bị ức chế về tinh thần dẫn tới trầm cảm, buồn chán chuyện gia đình. Bà đã khuyên chị Y nhẫn vì các con còn nhỏ, chị Y đã nghe lời bà tiếp tục chịu đựng vì các con. Đến tháng 3 năm 2023 chị Y không chịu đựng được tính cách anh Đ nên đã xin bà cho về nhà và đưa hai con là cháu D và cháu L về theo. Là bố, là mẹ bà không muốn anh chị ly hôn nhưng đã hòa giải cho anh chị nhiều lần mà không được, nhìn chị Y sống trong lo sợ, buồn chán, không hạnh phúc bà cũng không muốn, vì vậy việc chị Y xin ly hôn với anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật và theo nguyện vọng của chị.

Về con chung: Anh chị có 04 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Đ D sinh năm 2007; Nguyễn Đỗ Hoàng H, sinh năm 2010; Nguyễn Đỗ Trường G, sinh năm 2012 và Nguyễn Tuệ L, sinh năm 2018. Hiện chị Y và cháu D, cháu L đã chuyển về đi nơi ở khác không còn ở nhà anh Đ còn anh Đ và hai cháu Hà, G vẫn ăn ở sinh hoạt thường xuyên tại nhà anh Đ; Về tài sản chung và công nợ: theo bà không có.

- Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Đỗ Đ D; Nguyễn Đỗ Hoàng H, Nguyễn Đỗ Trường G là con của của chị Y, anh Đ cả hai cháu Hà và G đều có nguyện vọng được ở với bố còn cháu Nguyễn Đỗ Đ D có nguyện vọng được ở với mẹ.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Nguyên đơn chị Đỗ Hải Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Gia Đ và giữ nguyên những yêu cầu đã trình bày.

- Bị đơn anh Nguyễn Gia Đ vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về Tổ tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147, 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Hải Y đối với anh Nguyễn Gia Đ; Về con chung: Anh chị có 04 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Đ D, sinh ngày 01/09/2007; Nguyễn Đỗ Hoàng H, sinh ngày 07/09/2010; Nguyễn Đỗ Trường G, sinh ngày

27/6/2012 và Nguyễn Tuệ L , sinh ngày 20/4/2018. Giao cháu Nguyễn Đỗ Đ D và Nguyễn Tuệ L cho chị Đỗ Hải Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao hai cháu Nguyễn Đỗ Hoàng H và Nguyễn Đỗ Trường G cho anh Nguyễn Gia Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp nuôi con. Do chị Y không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con chung nên không xem xét xét; Về tài sản, nhà đất ở, công nợ chung: Chị Y khai anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Hải Y có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Gia Đ. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Gia Đ có hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: số nhà 30<sup>A</sup> ngõ 323 Nguyễn Văn Cừ, tổ 8 phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Hải Y có mặt, bị đơn là anh Nguyễn Gia Đ vắng mặt. Đối với anh Đ, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án từ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo đến Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần); quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, song anh Đ vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị Y và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/06/2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2016 quyền số 01/2007) tại UBND phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Y và anh Đ chỉ chung sống hạnh phúc, hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ gia trưởng, có tính cách vũ phu, thường xuyên đánh đập chửi bới vợ con. Tháng 3 năm 2023 anh chị đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay, cả hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, ai muốn làm gì thì làm. Chị Y xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị kiên quyết xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân của anh chị đã không tồn tại từ tháng 3 năm 2023 khi anh chị sống ly thân cho đến nay, anh chị sống mỗi người một nơi nhưng anh Đ không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai anh chị không còn liên hệ với nhau về mặt tình cảm, không có trao đổi về việc nuôi dạy con cái, anh Đ cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, do vậy chị Y cương quyết xin ly hôn để

ổn định cuộc sống. Do cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Y và anh Đ không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Đỗ Hải Y có yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Gia Đ là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 04 con chung là Nguyễn Đỗ Đ D, sinh ngày 01/09/2007 (nam); Nguyễn Đỗ Hoàng H, sinh ngày 07/09/2010 (nam); Nguyễn Đỗ Trường G, sinh ngày 27/6/2012 (nam) và Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 20/4/2018 (nữ). Ly hôn, chị Đỗ Hải Y muốn được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đỗ Đ D và Nguyễn Tuệ L còn anh Đ sẽ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đỗ Hoàng H và Nguyễn Đỗ Trường G, chị Y không yêu cầu anh Đ phải đóng góp nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Do chị Y không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con chung nên không xem xét xét.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ tháng 3 năm 2023 chị Y, anh Đ đã sống ly thân, chị Y và hai cháu Nguyễn Đỗ Đ D và Nguyễn Tuệ L dọn về nhà bố mẹ đẻ chị tại số 8 ngách 20 ngõ 615 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội ở còn anh Đ vẫn ở tại số nhà 30<sup>A</sup> ngõ 323 Nguyễn Văn Cừ, tổ 8 phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội cùng hai cháu Nguyễn Đỗ Hoàng H và Nguyễn Đỗ Trường G, hai cháu D và L con của anh chị sống chung cùng mẹ và ông bà ngoại và vẫn phát triển ổn định về tinh thần và thể chất. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho con chung của anh chị có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất nên chấp nhận yêu cầu của chị Y, tiếp tục giao cháu Nguyễn Đỗ Đ D, sinh ngày 01/09/2007 (nam) và cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 20/4/2018 (nữ) cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; Giao hai cháu Nguyễn Đỗ Hoàng H, sinh ngày 07/09/2010 (nam); Nguyễn Đỗ Trường G, sinh ngày 27/6/2012 (nam) cho anh Nguyễn Gia Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh Đ phải đóng góp nuôi con là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đồng thời cũng phù hợp với thực trạng của các cháu.

Anh Nguyễn Gia Đ và chị Đỗ Hải Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu chị Y, anh Đ lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Y, anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh chị theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở chung: Chị Y khai anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau ly hôn chị Y tự lo nơi ở khác cho mình.

- Về công nợ chung: Chị Y khai không nợ ai, không ai nợ anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ sơ thẩm và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Hải Y phải nộp 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên!*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

- Các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014
- Điều 28, 35, 39, 147, 192, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Đỗ Hải Y** được ly hôn anh **Nguyễn Gia Đ.**

**2. Về con chung:** Xác nhận chị Y và anh Đ có 04 con chung là Nguyễn Đỗ Đ D, sinh ngày 01/09/2007 (nam); Nguyễn Đỗ Hoàng H, sinh ngày 07/09/2010 (nam); Nguyễn Đỗ Trường G, sinh ngày 27/6/2012 (nam) và Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 20/4/2018 (nữ); giao hai con chung cháu Nguyễn Đỗ Đ D và cháu Nguyễn Tuệ L cho chị Đỗ Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao hai cháu Nguyễn Đỗ Hoàng H và cháu Nguyễn Đỗ Trường G cho anh Nguyễn Gia Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Gia Đ và chị Đỗ Hải Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Y, anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh Đ hoặc chị Y nếu anh hoặc chị lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3. Về tài sản chung:** (gồm động sản và bất động sản): Chị Y khai anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xem xét.

**4. Về công nợ chung:** Chị Y khai anh chị không nợ ai và không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**5. Về án phí:** Chị Đỗ Hải Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0066235 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**6. Về quyền kháng cáo:** Chị Đỗ Hải Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Nguyễn Gia Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

